TOÀ ÁN NHÂN DÂN ***HUYỆN C*** ***TỈNH TÂY NINH***	***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM*** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08-6-2022
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Hoàng

2. Ông Nguyễn Văn Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 02 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 05 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 05 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thông Ca R, sinh năm 1994; trú tại: Tổ 19, ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Cao Văn Ô, sinh năm 1987; trú tại: Tổ 19, ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự vắng mặt tại Tòa có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 02 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Thông Ca R trình bày:

Chị và Anh Cao Văn Ô chung sống với nhau vào năm 2008 đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Chung sống hạnh phúc

bình thường, thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống hàng ngày, do Anh Ô chồng chị tính tình khó khăn, gò bó trong cuộc sống hay ghen tuông vô cớ, luôn bất hòa cãi nhau thường xuyên không có hạnh phúc. Chị R không còn thương Anh Ô và không thể chung sống với nhau được nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung tên Thông S, sinh ngày 09-10-2009; Cao Thị Ngọc H, sinh ngày 18-01-2014 và Cao Thị Ngọc H1 sinh ngày 14-4-2019. Chị R xin nuôi 03 con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình làm việc tại tòa án, bị đơn Anh Cao Văn Ô trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Ca R về thời gian chung sống và kết hôn. Riêng mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ đi làm có người đàn ông khác nên thay đổi, anh có khuyên can để vợ chồng hàn gắn lo cho các con, vợ đi bên ngoài ăn nhậu không biết điểm dừng khi mình đã có chồng nên anh không đồng ý, từ đó vợ bất mãn ảnh hưởng đến tình cảm cuộc sống chung. Hiện anh vẫn thương vợ mong vợ bỏ hết nghĩ lại về nhà chung sống nuôi các con. Anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Thống nhất như Chị R trình bày. Anh xin đoàn tụ nên không yêu cầu giải quyết về con chung tài sản và nợ chung. Nếu Tòa cho ly hôn thì anh đồng ý giao các con chung cho vợ nuôi, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tài sản và nợ chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa:

Tại tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của Chị Thông Ca R đối với Anh Cao Văn Ô.

Về con chung: Có 03 con chung tên Thông S, sinh ngày 09-10-2009; Cao Thị Ngọc H, sinh ngày 18-01-2014 và Cao Thị Ngọc H1 sinh ngày 14-4-2019. Chị R xin

nuôi 03 con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Anh Ô đồng ý giao con chung cho Chị R trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và Anh Ô đồng ý cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng nên ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung, Chị R, Anh Ô tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị R, Anh Ô phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Ô, Chị R vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Anh Ô, Chị R theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thông Ca R và Anh Cao Văn Ô chung sống với nhau vào năm 2008 đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Chung sống hạnh phúc bình thường, thời gian gần đây phát sinh mâu thuẩn, bất đồng quan điểm trong công việc và cuộc sống hàng ngày, do Anh Ô chồng Chị R tính tình khó khăn, gò bó trong cuộc sống hay ghen tuông vô cớ, luôn bất hòa cãi nhau thường xuyên không có hạnh phúc. Chị R không còn thương Anh Ô và không thể chung sống với nhau được nên chị xin ly hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của Chị R, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc sống chung của Chị R và Anh Ô không còn sự hòa hợp, Chị R vẫn kiên quyết giữ yêu cầu ly hôn. Hiện anh, chị đã sống ly thân hơn 6 tháng nay. Nguyên nhân do Anh Ô ghen tuông vô cớ, khó khăn với vợ con. Anh Ô đã nhiều lần cam kết, năn nỉ đoàn tụ, không ghen tuông vô cớ nữa để vợ chồng cùng lo làm ăn nuôi các con, nhưng Anh Ô không thực hiện vẫn hay ghen tuông vô cớ, cãi vã nhau không tin tưởng. Cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được, Chị R đã ra sống riêng một mình cùng các con, không còn tình cảm gì với Anh Ô, hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu xin ly hôn của Chị R là có căn cứ chấp nhận.

Theo anh Ô trình bày: Vợ chồng anh cũng có mâu thuẩn nhưng không lớn, không trầm trọng để ly hôn, anh muốn níu kéo cuộc hôn nhân của vợ chồng và xin đoàn tụ không đồng ý ly hôn, anh còn thương vợ nhưng anh không thuyết phục được Chị R cùng chung sống để vợ chồng đoàn tụ. Chị R vẫn kiên quyết ly hôn và

sống ly thân với Anh Ô hơn 6 tháng nay không cải thiện được, chứng minh tình cảm của Chị R không còn với Anh Ô nên yêu cầu xin đoàn tụ của Anh Ô là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 03 con chung tên Thông S, sinh ngày 09-10-2009; Cao Thị Ngọc H, sinh ngày 18-01-2014 và Cao Thị Ngọc H1 sinh ngày 14-4-2019. Chị R xin nuôi 03 con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Anh Ô đồng ý giao con chung cho Chị R trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung và Anh Ô đồng ý cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện 03 con chung đang sống với Chị R, gần bà ngoại cùng chăm sóc, các con đã quen với cuộc sống và đi học gần trường để thuận tiện cho việc học tập của các cháu và có sự đồng ý của các con chung và Anh Ô cũng đồng ý giao các con chung cho Chị R nuôi dưỡng nên cần giao các con chung cho Chị R nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với việc cấp dưỡng nuôi các con chung, Chị R đồng ý mức cấp dưỡng nuôi 03 con chung là 2.000.000 đồng mỗi tháng và Anh Ô cũng đồng ý với mức cấp cấp dưỡng nêu trên nhưng mức cấp dưỡng này dưới mức tối thiểu được quy định nên cần ấn định mức cấp dưỡng cho phù hợp theo quy định, mỗi tháng Anh Ô cần cấp dưỡng nuôi 03 con chung là 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị R, Anh Ô phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 107, 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Thông Ca R đối với Anh Cao Văn Ô. Chị Thông Ca R được ly hôn với Anh Cao Văn Ô.

2. Về con chung: Có 03 con chung tên Thông S, sinh ngày 09-10-2009; Cao Thị Ngọc H, sinh ngày 18-01-2014 và Cao Thị Ngọc H1 sinh ngày 14-4-2019. Anh, chị thống nhất giao 03 con chung cho Chị R trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục.

Anh Cao Văn Ô phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng, việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 6-2022 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh Ô có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Thông Ca R phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Chị R đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017126 ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh, Chị R đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Cao Văn Ô phải chịu nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND huyện C;*
- *THA huyện C;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cái Thị Minh Tâm